|  |  |
| --- | --- |
| **UBND TỈNH HOÀ BÌNH****SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO****ĐỀ CHÍNH THỨC***(Đề thi có 04 trang)* | **ĐỀ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2021**Bài thi: **KHOA HỌC XÃ HỘI**Môn thi thành phần: **LỊCH SỬ***Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề* |

**Câu 1:** Trật tự thế giới sau Chiến tranh thế giới thứ hai gọi là

A. trật tự hai cực Ianta

B. trật tự hai cực Đông - Tây.

C. trật tự hai cực Xô - Mĩ

D. trật tự Vécxai - Oasinh tơn.

**Câu 2**: Duy trì hòa bình, an ninh thế giới là nhiệm vụ chính của tổ chức nào?

A. ASEAN.

B. Liên minh châu Âu.

C. Liên hợp quốc.

D. Liên minh châu Phi.

**Câu 3**: Trong cuộc gặp gỡ không chính thức tại đảo Manila (Địa Trung Hải), hai nhà lãnh đạo M Goocbachộp và G.Buse (cha) đã cùng tuyên bố vấn đề gì?

A. Tuyên bố chấm dứt chiến tranh lạnh.

B. Tuyên bố chấm dứt việc chạy đua vũ trang

C. Hạn chở vũ khí hạt nhân hủy diệt.

D. Cùng nhau giữ gìn hòa bình, an ninh cho nhân loại.

**Câu 4**: Quốc gia nào dưới đây đã phóng thành công vệ tinh nhân tạo đầu tiên?

A. Nhật Bản.

B. Mĩ.

C. Trung Quốc.

D. Liên Xô.

**Câu 5**: Nền kinh tế đạt tốc độ tăng trưởng cao nhất thế giới vào những năm đầu thế kỉ XXI là

A. Trung Quốc.

B. Nhật Bản.

C. Hàn Quốc.

D. Mĩ.

**Câu 6**: Ấn Độ trở thành một trong những nước sản xuất phần mềm lớn nhất thế giới từ sau

A. cuộc Cách mạng trắng”.

B. cuộc Cách mạng chất xám”.

C. cuộc “Cách mạng xanh”.

D. cuộc Cách mạng khoa học- kỹ thuật”.

**Câu 7**: Từ 1945 - 1952, Nhật Bản khôi phục được nền kinh tế là dựa vào

A. sự giúp đỡ của lực lượng đồng minh.

B. “Hiệp ước an ninh Mi - Nhật".

C. nguồn viện trợ của Mĩ.

D. sự chi viện của Liên hợp quốc

**Câu 8**: Tổ chức liên kết kinh tế, chính trị khu vực lớn nhất hành tinh được thành lập từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai và tồn tại đến nay là

A. Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV).

B. Liên minh châu Phi (AU).

C. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).

D. Liên minh châu Âu (EU).

**Câu 9**: Tổ chức nào dưới đây là hạt nhân dẫn đến sự ra đời của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên

A. Đảng Lập hiến.

B. Hội Phục Việt

C. Cộng sản đoàn.

D. Tâm tâm xã

**Câu 10:** Cơ sở hạt nhân đầu tiên của Việt Nam Quốc dân đảng là

A. Nam Đồng thư xã.

B. Quan hải tùng thư.

C. Cường học thư xã.

D. Tâm tâm xã.

**Câu 11**: Việt Nam Giải phóng quân ra đời là sự hợp nhất của các tổ chức nào!

A. Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân với Cứu quốc quân.

B. Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân với đội du kích Bắc Sơn.

C. Cứu quốc quần với đu kich Thái Nguyên.

D. Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân với du kích Ba Tơ

**Câu 12:** Đại hội quốc dân họp ở Tân Trào tử này l6 đến 17/8/1945 đã quyết định thành lập

A. Uỷ ban lâm thời khu giải phóng

B. Uỷ ban khởi nghĩa toàn quốc.

C. Uỷ ban đầu độc giải phóng Việt Nam.

D. Chính phủ liên hiệp quốc dân.

**Câu 13**: Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 quân đội nước nào với danh nghĩa là quân Đồng minh vào Việt Nam làm nhiệm vụ giải giáp quân đội Nhật Bản?

A. Anh và Pháp.

B. Trung Hoa Dân quốc và Mỹ.

C. Anh và Ấn Độ.

D. Trung Hoa Dân quốc và Anh

**Câu 14**: Ngày 9/11/1946, Quốc hội khóa I nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà đã thông qua

A. quyết định thành lập Uỷ ban hành chính các cấp.

B. đổi tên Vệ quốc Đoàn thỉnh Quân đội Quốc gia.

C. bản Hiến pháp đầu tiên của nước Việt Nam mới.

D. thành lập Chính phủ liên hiệp kháng chiến.

**Câu 15**: Khẩu hiệu “Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng" là khẩu hiệu được làm Hồ Chí Minh nêu trong chiến dịch nào?

A. Chiến dịch Điện Biên Phủ (1954).

B. Chiến dịch Biên giới thu - đông (1950).

C. Chiến dịch Việt Bắc thu đông (1947).

D. Tiến công chiến lược đông - xuân (1953 - 1954).

**Câu 16**: Thắng lợi lớn đầu tiên trên mặt trận quân sự của quân dân miền Nam trong cuộc chiến đấu chống “chiến tranh đặc biệt” (1961 - 1965) của Mĩ là

A. Chiến thắng Bình Gia.

B. Chiến thắng Vạn Tường

C. Chiến thắng Ấp Bắc.

D. Chiến thắng Núi Thành.

**Câu 17**: Lực lượng nào giữ vai trò quan trọng trong chiến lược “chiến tranh cục bộ" (1965 - 1968) của Mĩ?

A. Quân đội Sài Gòn.

B. Lính đánh thuê.

C. Quân viễn chinh Mĩ.

D. Quân đồng minh.

**Câu 18:** Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 21 (7/1973) đã nêu rõ nhiệm vụ cơ bản của cách mạng miền Nam là

A. tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

B. hoàn thành cách mạng xã hội chủ nghĩa.

C. chuyển sang giai đoạn đấu tranh hòa bình để thống nhất đất nước.

D. chuyển sang cách mạng xã hội chủ nghĩa.

**Câu 19:** Tỉnh cuối cùng được giải phóng trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước (1954 - 1975) là

A. Châu Đốc.

B. Kon Tum.

C. Vĩnh Long.

D. Bến Tre.

**Câu 20:** Trong những năm (1986 - 2000), nhân dân Việt Nam thực hiện một trong những nhiệm vụ nào sau đây?

A. Đấu tranh giải phóng dân tộc.

B. Thống nhất đất nước về một nhà nước.

C. Đấu tranh giành chính quyền.

D. Tiến hành đổi mới đất nước.

**Câu 21**: Cuộc khởi nghĩa vũ trang lớn và kéo dài nhất trong phong trào chống Pháp cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX là

A. khởi nghĩa Hương Khê.

B. khởi nghĩa nông dân Yên Thế.

C. khởi nghĩa Bãi Sậy.

D. khởi nghĩa Ba Đình.

**Câu 22**: Nội dung nào dưới đây không phải là điều kiện làm nảy sinh, thúc đẩy phong trào yêu nước theo khuynh hướng mới ở Việt Nam đầu thế kỉ XX?

A. Tấm gương tự cường của Nhật Bản và tư tưởng dân chủ tư sản của phương Tây.

B. Cách mạng dân chủ tư sản kiểu mới lần thứ nhất ở Nga (1905 - 1907).

C. Những tư tưởng cải cách và Cách mạng Tân Hợi ở Trung Quốc (1911).

D. Cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất (1897 - 1914) của thực dân Pháp.

**Câu 23:** Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) được thành lập năm 1967 trong bối cảnh

A. một số tổ chức hợp tác mang tính khu vực đã ra đời.

B. Liên Xô và Mĩ đã tuyên bố chấm dứt Chiến tranh lạnh.

C. Việt Nam đã kết thúc cuộc kháng chiến chống Mĩ.

D. trật tự hai cực lanta đã sụp đổ hoàn toàn.

**Câu 24:** Trong những năm 1973 - 1991, sự phát triển kinh tế Nhật Bản thưởng diễn ra xen kẽ với khủng hoảng, suy thoái ngân, chủ yếu là do

A. sự cạnh tranh của MT và các nước Tây u.

B. thị trường tiêu thụ hàng hoá bị thu hẹp đăng kể.

C. tác động của cuộc khủng hoảng năng lượng thế giới.

D. sự cạnh tranh mạnh mẽ của Trung Quốc và Ấn Độ.

**Câu 25:** Thực dân Pháp hạn chế phát triển công nghiệp nặng ở Việt Nam trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai (1919 - 1929) chủ yếu là do

A. muốn ưu tiên nguồn vốn đầu tư cho công nghiệp nhẹ.

B. muốn cột chặt nền kinh tế Việt Nam vào nền kinh tế Pháp.

C thị trường Việt Nam nhỏ hẹp không đáp ứng yêu cầu.

D. nguồn nhân lực Việt Nam không đáp ứng được yêu cầu.

**Câu 26:** Chính quyền công nông lần đầu tiên xuất hiện ở Việt Nam trong phong trào nào dưới đây?

A. Phong trào dân tộc dân chủ 1919 - 1925.

B. Phong trào dân chủ 1936 - 1939.

C. Phong trào cách mạng 1930 - 1931.

D. Phong trào giải phóng dân tộc 1939 - 1945.

**Câu 27:** Trong những năm 1953 1954, để can thiệp sâu vào chiến tranh Đông Dương, Mĩ đã

A. công nhận Chính phủ Bảo Đại do Pháp dựng nên.

B. tăng cường viện trợ cho Pháp thực hiện kế hoạch Nava.

C. viện trợ cho Pháp triển khai kế hoạch quân sự Rơve.

D. kỉ với Pháp Hiệp định phòng thủ chung Đông Dương.

**Câu 28:** Việc Mĩ tuyên bố “phi MĨ hóa" chiến tranh xâm lược Việt Nam đánh dấu sự thất bại của chiến lược chiến tranh nào?

A. Đông Dương hoá chiến tranh.

B. Chiến tranh đặc biệt.

C. Chiến tranh cục bộ.

D. Việt Nam hoá chiến tranh.

**Câu 29:** Nhân tố nào sau đây không tác động đến sự phát triển của phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam sau Chiến tranh thế giới thứ nhất?

A. Cách mạng tháng Mười Nga thắng lợi.

B. Hệ thống tư bản chủ nghĩa suy yếu.

C. Quốc tế Cộng sản được thành lập.

D. Sự ra đời của hệ thống xã hội chủ nghĩa.

**Câu 30:** Đầu những năm 70 của thế kỉ XX, nhân tố nào dưới đây đã tác động, gây khó khăn cho cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân Việt Nam?

A. Mi điều chỉnh chính sách đối ngoại, thực hiện hoà hoãn với Liên Xô và Trung Quốc.

B. Mĩ phát động cuộc Chiến tranh lạnh chống lại Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa.

C. Mĩ tiến hành chính sách bao vây, cấm vận, cô lập Việt Nam trên tất cả các phương diện.

D. Mĩ lôi kéo các nước tư bản đồng minh đưa quân tới tham chiến tại miền Nam Việt Nam.

**Câu 31:** Việc Nguyễn Ái Quốc xác định con đường cứu nước mới cho dân tộc (1920) đã có tác động như thế nào đến việc giải quyết cuộc khủng hoảng về đường lối ở Việt Nam đầu thế kỉ XX?

A. Mở đường cho việc giải quyết cuộc khủng hoảng về đường lối ở Việt Nam.

B. Chấm dứt cuộc khủng hoảng về đường lối ở Việt Nam.

C. Đánh dấu lịch sử Việt Nam lựa chọn con đường cách mạng vô sản.

D. Chứng tỏ sự bất lực của khuynh hướng tư sản trước nhiệm vụ dân tộc.

**Câu 32:** Tổ chức Hội Việt Nam cách mạng thanh niên (1925) và Việt Nam Quốc dân đảng (1927) đều

A. tăng cường huấn luyện, đào tạo cán bộ cách mạng.

B. góp phần thúc đẩy phong trào yêu nước phát triển.

C. chú trọng xây dựng hệ thống tổ chức trên cả nước.

D. lôi cuốn đông đảo công nông tham gia cách mạng.

**Câu 33:** Nội dung nào sau đây phản ánh không đúng biểu hiện về tính chất dân tộc trong phong trào 1936 - 1939 ở Việt Nam do Đảng Cộng sản Đông Dương lãnh đạo?

A. Chống lại một bộ phận nguy hiểm nhất trong kẻ thù của dân tộc.

B. Đảng vẫn lãnh đạo và tiếp tục giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc.

C. Lực lượng phong trào chủ yếu là lực lượng của dân tộc Việt Nam.

D. Đòi quyền tự do, dân sinh, dân chủ cũng là quyền lợi của dân tộc.

**Câu 34:** Điểm mới của Nghị quyết Luận cương chính trị tháng lo

A thành lập hình thức chính quy

B. hoàn thành triệt để nhiệm vụ

C. thành lập ở mỗi nước Đông

D. thành lập chính quyền nhà

**Câu 35:** Điểm khác nhau của chiến dịch Việt Bắc thu - đông 1947 so với chiến dịch Biên giới thu - đông 1930 của quân dân Việt Nam là về

A. bối cảnh quốc tế mở chiến dịch.

B. lực lượng chỉ đạo chiến dịch.

C. Và tinh thần quyết tâm của dân tộc.

D. lực lượng tham gia chiến dịch.

**Câu 36**: Đảng Cộng sản và Chính phủ Việt Nam quyết định phát động hai cuộc kháng chiến chống c dân Pháp và đế quốc Mĩ (1945 - 1975) đều xuất phát từ

A. Sự nhất trí của Liên Xô và Trung Quốc.

B. tác động của Chiến tranh lạnh.

C. phản ứng tất yếu trước nguy cơ bị xâm lược.

D. yêu cầu khách quan của lịch sử dân tộc.

**Câu 37**: Nhận xét nào sau đây là đúng về phong trào công nhân Việt Nam trong những năm 1928 - 1929?

A. Có tính thống nhất cao theo một đường lối chính trị đúng đắn.

B. Có sự liên kết và trở thành nòng cốt của phong trào dân tộc.

C Chứng tỏ giai cấp công nhân đã trưởng thành và đủ sức lãnh đạo cách mạng.

D. Phát triển ngày càng mạnh mẽ và có một tổ chức lãnh đạo thống nhất.

**Câu 38**: Nhận xét nào dưới đây về cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam là không đúng?

A. Đây là cuộc cách mạng có tính chất nhân dân sâu sắc.

B. Đây là cuộc cách mạng có tính chất bạo lực rõ nét.

C. Đây là cuộc cách mạng chỉ mang tính dân tộc.

D. Đây là cuộc cách mạng có tính chất dân tộc điển hình.

**Câu 39**: Ở Việt Nam, căn cứ địa trong Cách mạng tháng Tám 1945 và hậu phương trong kháng chiến chống Pháp 1945 - 1954 không phải là

A. nơi giải quyết vấn đề tiềm lực của cách mạng.

B. chỗ dựa về tinh thần cho quần chúng đấu tranh.

C. nơi tạo tiền đề để tiến lên xây dựng chế độ mới.

D. nơi đối phương bất khả xâm phạm.

**Câu 40**: Một trong những điểm chung của Cách mạng tháng Tám năm 1945 và hai cuộc kháng chì chống đế quốc xâm lược (1945 - 1975) ở Việt Nam là

A. lực lượng chính trị giữ vai trò quyết định thắng lợi.

B. lực lượng vũ trang giữ vai trò quyết định thắng lợi.

C. có sự giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa.

D. có sự sáng tạo trong phương thức sử dụng lực lượng.

- HẾT-

ĐÁP ÁN

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Câu** | **Đáp án** | **Câu** | **Đáp án** | **Câu** | **Đáp án** |
| 1 | A | 11 | A | 21 | D | 31 | C |
| 2 | C | 12 | C | 22 | A | 32 | C |
| 3 | A | 13 | B | 23 | B | 33 | C |
| 4 | D | 14 | C | 24 | A | 34 | D |
| 5 | A | 15 | B | 25 | B | 35 | B |
| 6 | B | 16 | B | 26 | C | 36 | D |
| 7 | C | 17 | C | 27 | B | 37 | D |
| 8 | D | 18 | A | 28 | D | 38 | B |
| 9 | C | 19 | B | 29 | D | 39 | D |
| 10 | A | 20 | A | 30 | A | 40 | D |